



C.  $(2x - 5y)(2x + 5y)$

D.  $(2x - 5y)^2$

**Câu 6.** Viết biểu thức  $25x^2 - 20xy + 4y^2$  dưới dạng bình phương của một hiệu

A.  $(5x - 2y)^2$

B.  $(25x - 2y)^2$

C.  $(25x - 4y)^2$

D.  $(5x + 2y)^2$

**Câu 7.** Xác định bậc của đơn thức sau:  $\frac{1}{5}x^2y^4 \cdot (-3) \cdot xy$

A. 5

B. 6

C. 7

D. 8

**Câu 8.** Đơn thức nào đồng dạng với đơn thức sau  $4x \cdot 0,75 \cdot x^2 \cdot y^2$

A.  $3x^2y^2$

B.  $\frac{1}{2}x^3y^2$

C.  $3,75x^2y^3$

D.  $\frac{1}{2}x^4y^2$

**Câu 9.** Tổng của ba đơn thức  $3xy^2; \frac{1}{2}xy^2; -xy^2$  bằng:

A.  $\frac{5}{2}x^2y$

B.  $2xy^2$

C.  $\frac{5}{2}xy^2$

D.  $xy^2$

**Câu 10.** Kết quả của phép tính  $(x^3 - 2x)(x + 3)$  bằng:

A.  $x^4 + 3x^3 - 2x^2 + 6x$

B.  $x^4 + 3x^3 - 2x^2 - 6x$

C.  $x^4 + 3x^3 + 2x^2 + 6x$

D.  $x^4 + 3x^3 - 2x^2 + 6$

**Câu 11.** Đơn thức  $M = \frac{1}{3}x^5y^2z^7$  không chia hết cho đơn thức nào dưới đây:

A.  $3x^2yz^5$

B.  $5x^4z^2$

C.  $xyz$

D.  $\frac{1}{3}x^5y^3z^6$

**Câu 12.** Thương trong phép chia  $(-3x^7y^3z^2) : \left(\frac{1}{3}x^6yz\right)$  là:

A.  $-9xy^2z$

B.  $-xy^2z$

C.  $9x^{13}y^4z^3$

D.  $xy^2z^3$

**Câu 13.** Thương trong phép chia đa thức  $-5x^2y^3z + \frac{1}{2}x^3y^2z^3 + 4x^2yz^2$  cho đơn thức  $xyz$  là:

A.  $-5xy^2 + \frac{1}{2}x^2yz + 4xz$

B.  $-5xy + 2x^2yz + 4xz$

C.  $-5xyz + 2x^2yz + 4xz^2$

D.  $-5xy^2 + \frac{1}{2}x^2yz^2 + 4xz$

**Câu 14.** Phân thức  $\frac{A}{B}$  xác định khi:

A.  $B \neq 0$

B.  $B \geq 0$

C.  $B \leq 0$

D.  $A = 0$

**Câu 15.** Với  $B \neq 0, D \neq 0$ , hai phân thức  $\frac{A}{B}$  và  $\frac{C}{D}$  bằng nhau khi

A.  $A \cdot B = C \cdot D$

B.  $A \cdot C = B \cdot D$

C.  $A \cdot D = B \cdot C$

D.  $AC < BD$

**Câu 16.** Hình chóp tam giác đều có mặt bên là hình gì?

A. Tam giác cân.

B. Tam giác đều.

C. Tam giác vuông.

D. Tam giác vuông cân.

**Câu 17.** Hình chóp tứ giác đều có mặt bên là hình gì?

- A. Tam giác vuông cân.  
C. Tam giác vuông.

- B. Tam giác đều.  
D. Tam giác cân.

Câu 18. Hình chóp tam giác đều có bao nhiêu mặt?

- A. 4. B. 5. C. 6. D. 7.

Câu 19. Hình chóp tứ giác đều có bao nhiêu mặt?

- A. 4. B. 5. C. 6. D. 7.

Câu 20. Hình chóp tam giác đều có đáy là

- A. một tam giác đều. B. một hình vuông.  
C. một hình thoi. D. một hình chữ nhật.

Câu 21. Cho hình chóp tứ giác đều S.ABCD. Mặt đáy của hình chóp là

- A. tam giác SAB. B. hình vuông ABCD.  
C. tam giác SBC. D. hình thoi ABCD.

Cho hình chóp tam giác đều S.ABC (hình vẽ bên). Dùng hình vẽ bên để trả lời các câu hỏi 22; 23; 24.

Câu 22. Các cạnh bên của hình chóp S.ABC là

- A. SA, AB, AC. B. SA, AB, BC.  
C. BC, AB, CA. D. SA, SB, SC

Câu 23. Đường cao của hình chóp S.ABC là:

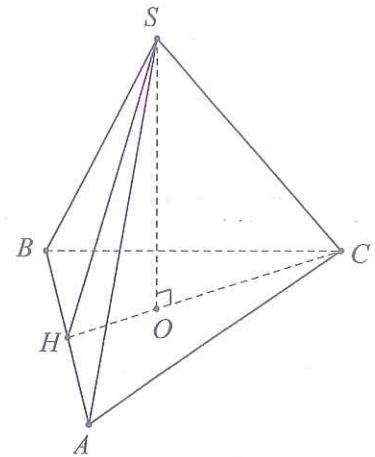
- A. SA. B. SO.  
C. SH. D. SB.

Câu 24. Trung đoạn của hình chóp S.ABC là:

- A. AB. B. SO.  
C. SH. D. SC.

Câu 25. Diện tích xung quanh của hình chóp đều bằng?

- A. Tích nửa chu vi đáy và đường cao của hình chóp.  
B. Tích nửa chu vi đáy và trung đoạn.  
C. Tích chu vi đáy và tung đoạn.  
D. Tổng chu đáy và trung đoạn.



## B. BÀI TẬP TỰ LUẬN

Bài I. Thực hiện phép nhân:

1/  $3x^4 \left( -2x^3 + 5x^2 - \frac{2}{3}x + \frac{1}{3} \right)$

4/  $(-5x+2)(-3x-4)$

2/  $-5x^2y^4(3x^2y^3 - 2x^3y^2 - xy)$

5/  $(x-5)(-x^2+x+1)$

3/  $(3x+5)(2x-7)$

6/  $(x^2-2x-1)(x-3)$

Bài II. Rút gọn biểu thức sau:

1/  $A = (-x)^2(x+3) - x^2(2-3x) - 4x^3;$

4/  $D = 2(x-5)(x+1) + (x-3)(x+x^2)$

2/  $B = x^2(x-y^2) - xy(1-yx) - x^3;$

5/  $E = (x+5)(2x-3) - 2x(x+3) - (x-15)$

3/  $C = x(x+3y+1) - 2y(x-1) - (y+x+1)x;$  6/  $F = (3x+7)(2x+3) - (3x-5)(2x+11).$

Bài III. Tính giá trị của biểu thức:

1/  $(x+1)(x^2+2x+4) - x^2(x+3)$  với  $x = -\frac{10}{3}.$

2/  $6x(2x-7) - (3x-5)(4x+7)$  tại  $x = -2.$

$$3/(x-3)(x+3)-(x+2)(x-1) \text{ tại } x = \frac{1}{3}.$$

$$4/ x^3 - 9x^2 + 27x - 27 \text{ với } x = 5.$$

$$5/ x^3 + y^3 - 3x^2 + 3xy - 3y^2 \text{ biết } x + y = 3.$$

$$6/ (x-10)^2 - x(x+80) \text{ với } x = 0,98.$$

**Bài IV. Chứng minh rằng giá trị của các biểu thức sau không phụ thuộc vào giá trị của biến:**

$$1/ 5x^2 - (2x+1)(x-2) - x(3x+3) + 7$$

$$2/ (3x-1)(2x+3) - (x-5)(6x-1) - 38x$$

$$3/ (5x-2)(x+1) - (x-3)(5x+1) - 17(x-2)$$

$$4/ (y-5)(y+8) - (y+4)(y-1)$$

**Bài V. Phân tích các đa thức sau thành nhân tử:**

$$1/ 2x^2 - 4x$$

$$5/ x^3 - 4x$$

$$9/ 5x^2(x-2y) - 15x(x-2y)$$

$$2/ 3x - 6y$$

$$6/ 9x^3y^2 + 3x^2y^2$$

$$10/ 3(x-y) - 5x(y-x)$$

$$3/ x^2 - 3x$$

$$7/ 25x^4 - 10x^2y + y^2$$

$$11/ 3x(x-1) + 5(1-x)$$

$$4/ 4x^2 - 6x$$

$$8/ 6x^2y + 4xy^2 + 2xy$$

$$12/ 2(2x-1) + 3(1-2x)$$

**Bài VI. Phân tích các đa thức sau thành nhân tử bằng phương pháp dùng hằng đẳng thức**

$$1/ 4x^2 - 12x + 9.$$

$$5/ x^3 + 2x^2 + 3x$$

$$9/ (3x+1)^2 - 4(x-2)^2$$

$$2/ 4x^2 + 4x + 1.$$

$$6/ 4x^2 - y^2 + 8y - 16$$

$$10/ 9x^2 - 6xy + 3x - y + y^2$$

$$3/ 1 + 12x + 36x^2.$$

$$7/ 9x^2 - 6x + 1 - 25y^2$$

$$11/ 4x^3 - 4x^2y + xy^2 - 9x$$

$$4/ -x^2 + 10x - 25.$$

$$8/ x^2 - y^2 - 2x + 2y$$

$$12/ 1 - 9x + 27x^2 - 27x^3 - 8y^3$$

**Bài VII. Tìm x, biết:**

$$1/ x(x-5) - 2(x-5) = 0$$

$$5/ x^2 + 10x + 25 = 0$$

$$9/ 25 - (3-x)^2 = 0$$

$$2/ 3x(x-4) - x + 4 = 0$$

$$6/ x^3 - 25x = 0$$

$$10/ x^2(x-6) - x^2 + 36 = 0$$

$$3/ x(x-7) - 2(7-x) = 0$$

$$7/ 4x^2 - (x-2)^2 = 0$$

$$11/ x(x+2) + x + 2 = 0$$

$$4/ 2x(2x+3) - 2x - 3 = 0$$

$$8/ (4-x)^2 - 16 = 0$$

$$12/ (x^2 - 6x + 9) - 16 = 0$$

**Bài VIII. Tìm điều kiện của x để các phân thức sau có nghĩa**

$$1/ \frac{x+1}{x-3}$$

$$2/ \frac{x^2+x+1}{1-5x}$$

$$3/ \frac{3}{2x+5}$$

**Bài IX. Chứng minh các đẳng thức sau:**

$$1/ \frac{3y}{4} = \frac{6xy}{8x} \quad (x \neq 0)$$

$$4/ \frac{-3x^2}{2y} = \frac{3x^2}{-2y} \quad (y \neq 0)$$

$$2/ \frac{2(x-y)}{3(y-x)} = \frac{-2}{3} \quad (x \neq y)$$

$$5/ \frac{2xy}{3a} = \frac{8xy^2}{12ay} \quad (a \neq 0, y \neq 0)$$

$$3/ \frac{1-x}{2-y} = \frac{x-1}{y-2} \quad (y \neq 2)$$

$$6/ \frac{2a}{-5b} = \frac{-2a}{5b} \quad (b \neq 0)$$

**Bài X\*. Tìm giá trị nhỏ nhất của biểu thức:**

$$A = x^2 - 20x + 101$$

$$B = 2x^2 + 4x - 1$$

$$C = x^2 - 4xy - 2y + 28$$

**Bài XI\*. Tính giá trị lớn nhất của biểu thức:  $A = 4x - x^2 + 3$**

$$A = 4x - x^2 + 3$$

$$B = x - x^2$$

$$C = -36x^2 + 12xy - y^2 + 7$$

## PHẦN HÌNH HỌC

**Bài I.** 1/ Cho hình chóp tam giác đều có độ dài cạnh đáy là  $4\text{cm}$ , chiều cao của hình chóp là  $6\text{cm}$ . Tính thể tích của hình chóp là?

2/ Cho hình chóp tứ giác đều có diện tích xung quanh bằng  $192\text{cm}^2$  và độ dài trung đoạn bằng  $8\text{cm}$ . Tính độ dài cạnh đáy của hình chóp tứ giác đều đó.

3/ Cho hình chóp tứ giác đều có thể tích bằng  $0,675\text{m}^3$  và độ dài cạnh đáy bằng  $1,5\text{m}$ . Tính chiều cao của hình chóp tứ giác đều đó.

**Bài II.** T Cho tam giác  $ABC$  có  $AB = 3\text{cm}$ ,  $AC = 4\text{cm}$ ,  $BC = x$  (cm).

1/ Tính  $x$  trong trường hợp tam giác  $ABC$  vuông tại  $B$  (làm tròn kết quả đến chữ số thập phân thứ nhất).

2/ Tìm  $x$  để tam giác  $ABC$  vuông tại  $A$ .

**Bài III.** Cho tam giác  $ABC$  vuông tại  $A$  có  $AB = 6\text{cm}$ ,  $AC = 8\text{cm}$ . Hãy tính độ dài cạnh  $BC$ , đường cao  $AH$  và các đoạn thẳng  $BH$ ,  $CH$ .

1/ Cho tứ giác  $ABCD$ , biết rằng  $\frac{\hat{A}}{1} = \frac{\hat{B}}{2} = \frac{\hat{C}}{3} = \frac{\hat{D}}{4}$ . Tính các góc của tứ giác  $ABCD$ .

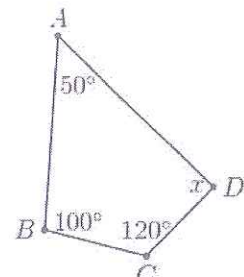
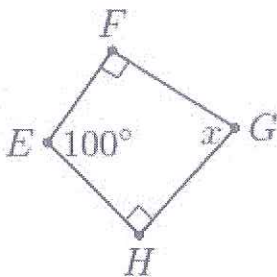
2/ Tứ giác  $ABCD$  có  $\hat{C} = 60^\circ$ ,  $\hat{D} = 80^\circ$ ,  $\hat{A} - \hat{B} = 10^\circ$ . Tính số đo của  $\hat{A}$  và  $\hat{B}$ .

**Bài IV.** Cho tứ giác  $ABCD$  có  $AB = BC$ ;  $CD = DA$ .

a) Chứng minh  $BD$  là đường trung trực của  $AC$ ;

b) Cho  $\hat{B} = 100^\circ$ ,  $\hat{D} = 80^\circ$ . Tính  $\hat{A}$  và  $\hat{C}$ .

**Bài V.** Tìm  $x$  trong hình vẽ.



a)

b)

**Bài VI.** Những bộ ba số đo nào dưới đây là độ dài ba cạnh của một tam giác vuông?

1/  $1\text{cm}$ ;  $1\text{cm}$ ;  $2\text{cm}$ .

2/  $2\text{cm}$ ;  $4\text{cm}$ ;  $20\text{cm}$ .

3/  $5\text{cm}$ ;  $4\text{cm}$ ;  $3\text{cm}$ .

4/  $2\text{cm}$ ;  $2\text{cm}$ ;  $2\sqrt{2}\text{cm}$



Ban giám hiệu duyệt

TRƯỜNG  
TRUNG HỌC CƠ SỞ  
NGỌC LAM

Khúc Thị Mỹ Hạnh

Tổ trưởng

Phạm Hải Yến

Nhóm trưởng

Phạm Thị Thu Trang

NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA KỲ  
HỌC KỲ I – NĂM HỌC 2023 - 2024  
MÔN: TIN HỌC  
KHỐI: 8

**I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập**

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 01 đến tuần 06:

- Bài 1: Lược sử công cụ tính toán
- Bài 2: Thông tin trong môi trường số
- Bài 3: Thực hành khai thác thông tin số
- Bài 4: Đạo đức, văn hóa trong sử dụng công nghệ kỹ thuật số.

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Câu 1: Máy tính trong dự án của Babbage có những đặc điểm gì?

Câu 2: Em lấy ba ví dụ cho thấy máy tính làm thay đổi sâu sắc cuộc sống của con người.

Câu 3: Nêu các đặc điểm chính của thông tin số.

Câu 4: Nêu một số cách xác định thông tin có đáng tin cậy hay không.

Câu 5: Để tránh các vi phạm khi sử dụng công nghệ kỹ thuật số em cần lưu ý điều gì?

Câu 6: Em có cảnh báo và lời khuyên gì với bạn trong mỗi tình huống dưới đây?

a) Bạn em quay video các bạn trong lớp có hành vi bạo lực và đăng lên mạng xã hội.

b) Một người bạn sử dụng ảnh em chụp để tham gia một cuộc thi ảnh nhưng chưa có sự đồng ý của em.

**II. Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa**

Trắc nghiệm khách quan: Chọn chữ cái đứng trước đáp án đúng

Câu 1: Máy tính được Babbage thiết kế để làm gì?

- A. Thực hiện phép cộng
- B. Thực hiện phép cộng trừ.
- C. Thực hiện bốn phép tính số học.
- D. Thực hiện tính toán tự động.

Câu 2: Thành phần điện tử chính trong máy tính thế hệ thứ nhất là loại linh kiện điện tử nào?

- A. Đèn điện tử chân không.
- B. Bóng bán dẫn.
- C. Mạch tích hợp.
- D. Mạch tích hợp cỡ rất lớn.

Câu 3: Thành phần điện tử chính trong máy tính thế hệ thứ ba là loại linh kiện điện tử nào?

- A. Bóng bán dẫn.
- B. Đèn điện tử chân không.
- C. Mạch tích hợp.
- D. Bộ vi xử lí.

Câu 4: Thế hệ máy tính nào bắt đầu sử dụng bàn phím và màn hình?

- A. Thế hệ đầu tiên.
- B. Thế hệ thứ hai.
- C. Thế hệ thứ ba.
- D. Thế hệ thứ tư.

Câu 5: Thông tin số có thể được truy cập như thế nào?

- A. Không thể truy cập từ xa dù được sự đồng ý của người quản lí.
- B. Có thể truy cập từ xa mà không cần sự đồng ý của người quản lí.
- C. Có thể truy cập từ xa nếu được sự đồng ý của người quản lí.
- D. Không thể truy cập từ xa nên không cần sự đồng ý của người quản lí.

Câu 6: Trong môi trường kỹ thuật số, thông tin được thu thập và lưu trữ như thế nào?

- A. Tuy thu thập chậm nhưng lưu trữ với dung lượng lớn.
- B. Thu thập nhanh nhưng chỉ lưu trữ với dung lượng nhỏ.
- C. Thu thập chậm và được cân nhắc kỹ trước khi lưu trữ.
- D. Thu thập nhanh và lưu trữ với dung lượng lớn.

Câu 7: Thông tin trong môi trường số đáng tin cậy ở mức độ nào?

- A. Hoàn toàn đáng tin cậy bởi vì luôn có người chịu trách nhiệm đối với thông tin cụ thể.
- B. Chủ yếu là thông tin bịa đặt do mục đích của người tạo ra và lan truyền thông tin.
- C. Hầu hết là những tin đồn từ người này qua người khác, từ nơi này đến nơi khác.



TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM

TỔ: TOÁN – TIN- CÔNG NGHỆ

NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA KÌ  
HỌC KÌ: I – NĂM HỌC: 2023-2024  
MÔN: CÔNG NGHỆ

KHỐI: 8

Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

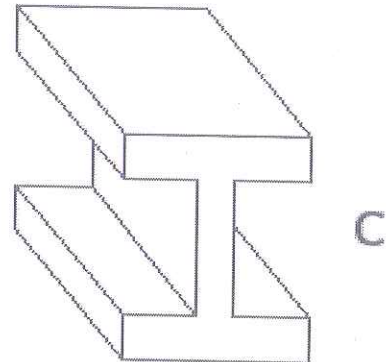
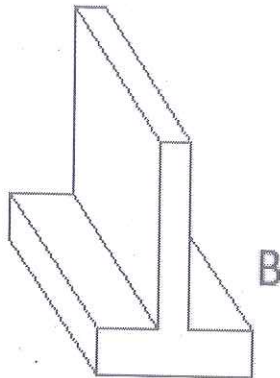
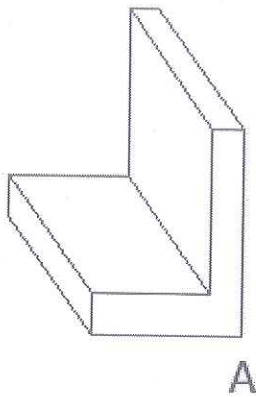
1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 01 đến hết tuần 06
2. Một số câu hỏi trọng tâm

**Câu 1:** Em hãy nêu nội dung của bản vẽ chi tiết. Trình tự đọc bản vẽ chi tiết và nội dung cần hiểu ?

**Câu 2:** Em hãy nêu đặc điểm và ứng dụng của vật liệu thép và gang?

**Câu 3:** Em hãy nêu đặc điểm và ứng dụng của vật liệu chất dẻo nhiệt và chất dẻo nhiệt rắn?

**Câu 4:** Em hãy vẽ lại hình chiếu đứng, hình chiếu bằng và hình chiếu cạnh của vật thể sau vào giấy kiểm tra và sắp xếp vị trí cho đúng trên bản vẽ kỹ thuật.



**Câu 5:** Cách tạo thành hình trụ, hình nón, hình cầu ?

**Câu 6:** Thế nào là hình chóp đều, hình lăng trụ đều, hình hộp chữ nhật? Hình chiếu của hình chóp đều, lăng trụ đều, hình hộp chữ nhật?

Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa

**Câu 1.** Chọn phương án đúng khi nói về vị trí các hình chiếu trên bản vẽ kỹ thuật.

- A. Hình chiếu bằng ở dưới hình chiếu đứng, hình chiếu cạnh ở bên phải hình chiếu đứng
- B. Hình chiếu bằng ở dưới hình chiếu đứng, hình chiếu cạnh ở bên trái hình chiếu đứng
- C. Hình chiếu đứng ở dưới hình chiếu bằng, hình chiếu cạnh ở bên phải hình chiếu bằng
- D. Hình chiếu đứng ở dưới hình chiếu bằng, hình chiếu cạnh ở bên trái hình chiếu bằng.



**Câu 2. Mặt chính diện gọi là:**

- A. Mặt phẳng chiếu đứng
- B. Mặt phẳng chiếu bằng
- C. Mặt phẳng chiếu cạnh
- D. Hình chiếu

**Câu 3. Hình chiếu cạnh có hướng chiếu:**

- A. Từ trước tới
- B. Từ trên xuống
- C. Từ trái sang
- D. Từ phải sang

**Câu 4. Khối đa diện được bao bởi:**

- A. Các hình chữ nhật
- B. Các hình tam giác cân
- C. Các hình trụ
- D. Các hình đa giác phẳng

**Câu 5. Các mặt bên của hình chóp đều là:**

- A. Các hình tam giác cân
- B. Các hình tam giác cân bằng nhau
- C. Các hình chữ nhật
- D. Các hình tam giác đều

**Câu 6. Lăng trụ đều tạo bởi:**

- A. Hai đáy là hai đa giác đều bằng nhau, mặt bên là các hình chữ nhật
- B. Hai đáy là hai đa giác, mặt bên là các hình chữ nhật
- C. Hai đáy là hai đa giác đều bằng nhau, mặt bên là các hình chữ nhật bằng nhau
- D. Hai đáy là hai đa giác đều bằng nhau

**Câu 7. Khi quay hình chữ nhật một vòng quanh một cạnh cố định, ta được:**

- A. Hình trụ
- B. Hình nón
- C. Hình cầu
- D. Hình chóp

**Câu 8. Hình nón được tạo thành khi ta quay hình gì một vòng quanh một cạnh cố định?**

- A. Hình chữ nhật.
- B. Nửa hình tròn.
- C. Hình tam giác vuông.
- D. Hình tam giác

**Câu 9. Hình biểu diễn phần vật thể ở sau mặt phẳng cắt gọi là:**

- A. Hình chiếu
- B. Hình cắt
- C. Mặt phẳng cắt
- D. Vật bị cắt

**Câu 10. Hình chiếu cạnh của hình cầu là hình gì ?**

- A. Hình tam giác đều
- B. Hình tròn
- C. Hình chữ nhật
- D. Hình tam giác cân

**Câu 11. Trình tự đọc bản vẽ chi tiết như thế nào là đúng ?**

- A. Hình biểu diễn - kích thước - khung tên - yêu cầu kỹ thuật - tổng hợp
- B. Hình biểu diễn - khung tên - kích thước - yêu cầu kỹ thuật - tổng hợp
- C. Khung tên - hình biểu diễn - kích thước - yêu cầu kỹ thuật - tổng hợp
- D. Kích thước - hình biểu diễn - khung tên - yêu cầu kỹ thuật - tổng hợp

**Câu 12. Bản vẽ chi tiết bao gồm những nội dung gì ?**

- A. Hình biểu diễn, khung tên
- B. Hình biểu diễn, kích thước
- C. Kích thước, yêu cầu kỹ thuật
- D. Hình biểu diễn, kích thước, khung tên, yêu cầu kỹ thuật

**Câu 13. Nội dung cần hiểu khi đọc yêu cầu kỹ thuật của bản vẽ chi tiết là:**

- A. Gia công, xử lý bề mặt
- B. Công dụng của chi tiết
- C. Kích thước các phần của chi tiết
- D. Vật liệu chi tiết

**Câu 14. Nội dung cần hiểu khi đọc khung tên của bản vẽ lắp là:**

- A. Tên gọi chi tiết, vật liệu, tỉ lệ  
B. Tên gọi sản phẩm, tỉ lệ bản vẽ  
C. Tên gọi hình chiếu, vị trí hình cắt  
D. Vật liệu, bản số

**Câu 15: Bản vẽ nhà được đọc theo trình tự:**

- A. Khung tên, hình biểu diễn, kích thước, các bộ phận.  
B. Hình biểu diễn, kích thước, khung tên, các bộ phận.  
C. Hình biểu diễn, kích thước, các bộ phận, khung tên.  
D. Hình biểu diễn, các bộ phận, khung tên, kích thước.



TTCM/NTCM

Phạm Thị Hải Yến

## I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

### 1. Văn bản:

- Nhận biết được một số yêu cầu của truyện lịch sử như: cốt truyện, bối cảnh, nhân vật, ngôn ngữ.
- Nhận biết và phân tích được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản; phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề.
- Nhận biết được một số yếu tố thi luật của thơ thất ngôn bát cú và thơ tứ tuyệt Đường luật như bố cục, niêm, luật, vần, nhịp, đối
- Nhận biết và phân tích được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua văn bản.

### 2. Tiếng Việt:

- Nhận biết được biệt ngữ xã hội, từ ngữ địa phương; hiểu được phạm vi, tác dụng của việc sử dụng biệt ngữ xã hội, từ ngữ địa phương trong giao tiếp và trong sáng tác văn học.
- Hiểu được đặc điểm và tác dụng của biện pháp tu từ đảo ngữ, từ tượng hình, từ tượng thanh.

### 3. Viết:

- Viết được bài văn kể lại một chuyến đi hay hoạt động xã hội đã để lại cho bản thân nhiều ấn tượng.
- Viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học (bài thơ thất ngôn bát cú hoặc tứ tuyệt Đường luật)

## II. Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa

### 1. Dạng 1: Đọc- hiểu

#### Bài 1.

Đọc kĩ đoạn trích dưới đây, sau đó trả lời các câu hỏi:

#### NGÔ QUYỀN ĐẠI PHÁ QUÂN NAM HÁN

*Ngô Quyền là một trong những vị vua lừng danh bậc nhất của lịch sử nước nhà.*

*Ông quê ở Đường Lâm (Ba Vì, Hà Nội ngày nay), là người mưu lược, sức khoẻ vô song. Sau, làm nha tướng cho Dương Đình Nghệ, được Dương Đình Nghệ gả con gái cho, lại cho quyền cai quản Ái Châu (Thanh Hoá ngày nay).*

*Tháng Ba năm Đinh Dậu (937), Dương Đình Nghệ bị con nuôi là Kiều Công Tiễn giết chết.*

*Tháng Chạp năm ấy, Ngô Quyền kéo quân từ Ái Châu ra hỏi tội Kiều Công Tiễn. Kiều Công Tiễn sợ, sai sứ sang cầu cứu quân Nam Hán (Trung Quốc). Vua Nam Hán muốn nhân nước ta có loạn mà đem quân đánh chiếm, bèn sai con út là Hoàng Thao đem thật nhiều chiến thuyền, theo sông Bạch Đằng tiến vào nước ta.*

*Nghe tin Hoàng Thao sắp đến, Ngô Quyền nói với các tướng:*

*- Hoàng Thao bất quá chỉ là một đứa trẻ dại khờ, phải đem quân từ xa tới, đã mời một lại nghe tin Kiều Công Tiễn bị giết chết, hấn mất kẻ nội ứng thì hồn vía sẽ chẳng còn. Ta lấy sức đang khoẻ để địch với quân mới mệt thì tất sẽ phá được. Nhưng bọn chúng hơn ta ở chỗ nhiều chiến thuyền. Nay, nếu ta sai người đem cọc lớn vạt nhọn, đầu thì bịt*

sắt, ngầm đóng xuống trước ở cửa biển, dụ cho thuyền của chúng theo nước triều lên mà vào phía trong của hàng cọc thì ta hoàn toàn có thể chế ngự chúng, quyết không cho chiến thuyền nào tẩu thoát.

Định đoạt mưu kế xong, Ngô Quyền bèn sai đem cọc đóng xuống hai bên bờ cửa sông. Khi nước triều lên, Ngô Quyền sai quân đem thuyền nhẹ ra khiêu chiến rồi giả thua để dụ địch đuổi theo. Quả nhiên Hoàng Thao trúng kế. Khi chiến thuyền của chúng lọt vào vùng cắm cọc, đợi đến khi nước triều rút, cọc nhô dần lên, Ngô Quyền bèn tung quân, liều chết mà đánh. Quân Hoàng Thao bị rối loạn, nước triều lại xuống gấp, thuyền vướng cọc mà lật úp, quân sĩ chết đến quá nửa. Ngô Quyền thừa thắng đuổi đánh, bắt và giết được Hoàng Thao. Vua Nam Hán được tin, thương khóc mãi rồi thu nhặt tàn quân của Hoàng Thao còn sót lại và rút về.

Chỉ bằng những đội quân mới nhóm họp của nước Việt, Ngô Quyền đã đánh tan cả trăm vạn quân của Hoàng Thao, dựng nước và xưng vương, khiến giặc phương Bắc phải khiếp sợ, không dám bén mảng đến nước ta.

Theo Nguyễn Khắc Thuần (*Việt sử giai thoại*)

Câu 1. Văn bản trên thuộc thể loại nào?

Câu 2. Nêu bối cảnh của câu chuyện?

Câu 3. Ngô Quyền có mối quan hệ như thế nào với Dương Đình Nghệ?

Câu 4. Vì sao Ngô Quyền kéo quân hỏi tội Kiều Công Tiễn?

Câu 5. Tại sao quân Nam Hán lại đem quân sang nước ta?

Câu 6. Ngô Quyền đã nghĩ ra mưu kế gì để tiêu diệt đại quân Nam Hán?

Câu 7. Kế hoạch đánh giặc của Ngô Quyền chủ động và độc đáo ở điểm nào?

Câu 8. Việc sử dụng các biệt ngữ xã hội “vua, vương, quân sĩ” trong văn bản trên có tác dụng gì?

Câu 9. Qua câu chuyện trên, em thấy Ngô Quyền là người như thế nào?

Câu 10. Em rút ra bài học gì cho bản thân từ câu chuyện trên?

**Bài 2:**

**Đọc kĩ bài thơ và trả lời câu hỏi dưới đây:**

*Trời thu xanh ngắt mấy tầng cao*

*Cần trúc lơ phơ gió hắt hiu*

*Nước biếc trông như tầng khói phủ*

*Song thưa để mặc bóng trăng vào.*

*Mấy chùm trước giậu, hoa năm ngoái*

*Một tiếng trên không, ngỗng nước nào?*

*Nhân hứng cũng vừa toan cất bút,*

*Nghĩ ra lại thẹn với ông Đào.*

(*Thu vịnh – Nguyễn Khuyến*)

Câu 1. Xác định các phương thức biểu đạt được sử dụng trong bài thơ.

Câu 2. Tìm trong bài thơ những hình ảnh miêu tả thiên nhiên. Nhận xét về bức tranh thiên nhiên được miêu tả trong bài thơ.

Câu 3. Xác định biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong hai câu thơ sau, nêu tác dụng:

*Nước biếc trong như tầng khói phủ*

*Song thưa để mặc bóng trăng vào.*

Câu 4. Xác định đề tài của bài thơ? Nhận xét về đề tài mà nhà thơ lựa chọn?

Câu 5. Em hiểu như thế nào về nhan đề “Thu vịnh”?

Câu 6. Cảm nhận về tâm trạng của nhân vật trữ tình được thể hiện trong bài thơ.

Câu 7. Cảm nhận về vẻ đẹp tâm hồn Nguyễn Khuyến thể hiện trong bài thơ.

**Bài 3.**

**Đọc bài thơ sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

**BÁNH TRÔI NƯỚC**

*Thân em vừa trắng lại vừa tròn*

*Bảy nổi ba chìm với nước non*

*Rắn nát mặc dầu tay kẻ nặn*

*Mà em vẫn giữ tấm lòng son.*

- Hồ Xuân Hương -

Câu 1. Bài thơ trên làm theo thể thơ gì?

Câu 2. Tìm cặp từ trái nghĩa trong bài thơ?

Câu 3. Tìm 2 quan hệ từ có trong bài thơ trên.

Câu 4. Nêu nội dung bài thơ.

Câu 5. Đặc điểm của thể thơ mà em vừa tìm được ở câu 2.

Câu 6. Nêu tác dụng của cặp từ trái nghĩa trong bài thơ.

Câu 7. Tác dụng của việc sử dụng thành ngữ trong bài thơ trên.

Câu 9. Từ bài thơ, em suy nghĩ về thân phận người phụ nữ xưa và nay.

**Bài 4.**

**Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi :**

**BẠN ĐẾN CHƠI NHÀ**

*Đã bấy lâu nay, bác tới nhà*

*Trẻ thời đi vắng, chợ thời xa.*

*Ao sâu nước cá, khôn chài cá,*

*Vườn rộng rào thưa, khó đuổi gà.*

*Cải chữa ra cây, cà mới nụ,  
Bầu vừa rụng rốn, mướp đờng hoa.  
Đầu trò tiếp khách, trâu không có,  
Bác đến chơi đây ta với ta!*  
(Nguyễn Khuyến)

- Câu 1: "Bác đến chơi nhà" thuộc thể thơ gì?  
Câu 2: Bài thơ sử dụng luật nào? Cách ngắt nhịp của bài thơ?  
Câu 3: Biện pháp nghệ thuật nổi bật được tác giả sử dụng trong bài thơ ?  
Câu 4: Từ câu thơ thứ hai đến câu sáu, tác giả nói về sự thiếu thốn về vật chất nhằm mục đích gì?  
Câu 5: Nhận xét về tình bạn của Nguyễn Khuyến trong bài thơ "Bác đến chơi nhà"?  
Câu 6: Qua bài thơ, em cảm nhận như thế nào về cuộc sống của Nguyễn Khuyến?  
Câu 7: Bài học mà em rút ra cho mình trong cuộc sống sau khi đọc bài thơ này là gì?

## **Dạng II. Viết**

Bài 1. Em hãy viết bài văn kể lại một chuyến đi (tham quan một DT LS, VH)

Bài 2. Viết bài văn phân tích bài thơ "Bánh trôi nước" của Hồ Xuân Hương.

"Thân em vừa trắng lại vừa tròn  
Bảy nổi ba chìm với nước non  
Rắn nát mặc dầu tay kẻ nặn  
Mà em vẫn giữ tấm lòng son."

Bài 3. Viết bài văn phân tích bài thơ "Cảnh khuya" của Hồ Chí Minh.

"Tiếng suối trong như tiếng hát xa,  
Trăng lồng cổ thụ, bóng lồng hoa.  
Cảnh khuya như vẽ, người chưa ngủ,  
Chưa ngủ vì lo nỗi nước nhà".



TỔ TRƯỞNG

NHÓM TRƯỞNG

LƯU HOÀNG TRANG

TỔNG THỊ HOA

**Phân môn Lịch sử****I. Phần 1. Nội dung kiến thức cần ôn tập:****1. Các đơn vị kiến thức từ tuần 01 đến tuần 06:**

- Các cuộc cách mạng tư sản thời cận đại; Cách mạng công nghiệp thế kỉ XVIII; Đông Nam Á từ TK XVI- TK XIX

- Cuộc xung đột Nam- Bắc Triều, Trịnh – Nguyễn

**2. Một số câu hỏi trọng tâm**

Câu 1: Trình bày kết quả, tính chất, đặc điểm, ý nghĩa của cách mạng tư sản Pháp?

Câu 2: Cuộc cách mạng công nghiệp thế kỉ XVIII diễn ra như thế nào?

Câu 3: Nêu quá trình xâm lược của các nước phương Tây ở Đông Nam Á?

Câu 4: Xung đột Trịnh- Nguyễn, Nam- Bắc triều diễn ra như thế nào?

**II. Phần 2. Một số bài tập minh họa:****1. Bài tập trắc nghiệm khách quan:**

**Câu 1. Đầu thế kỉ XVII, ngành công nghiệp phát triển nhất ở nước Anh là**

A. luyện kim.      B. máy hơi nước.      C. len, dạ.      D. chế tạo máy móc.

**Câu 2. Đẳng cấp thứ 3 trong xã hội Pháp trước cách mạng gồm những lực lượng nào?**

A. Tư sản, nông dân, binh dân thành thị.      B. Quý tộc, nông dân, tầng lớp, thợ thủ công.

C. Tầng lớp, quý tộc và tư sản, nông dân.      D. Vua, quan lại, tầng lớp, binh dân thành thị

**Câu 3. Đến giữa thế kỉ XVIII, miền Bắc của 13 bang thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ phổ biến phát triển**

A. kinh tế đồn điền.      B. công trường thủ công.

C. dệt và làm gốm.      D. phường hội thủ công.

**Câu 4. Nguyên nhân sâu xa dẫn tới sự bùng nổ cách mạng tư sản Pháp là**

A. nền kinh tế TBCN ra đời nhưng bị chế độ phong kiến kìm hãm.

B. chế độ Phong kiến Pháp tồn tại lâu đời và ngày càng khủng hoảng.

C. mâu thuẫn trong xã hội sâu sắc, nhất là giữa Đẳng cấp thứ ba với phong kiến.

D. nước Anh tư sản là tấm gương cổ vũ tư sản Pháp làm cách mạng.

**Câu 5. Hình thức của cuộc cách mạng tư sản Anh là**

A. chiến tranh giành độc lập.      B. nội chiến cách mạng.

C. chiến tranh xâm lược.      D. đấu tranh chính trị, hòa bình.

**2. Bài tập tự luận:**

**Câu 1.** Trình bày những tác động của Cách mạng công nghiệp đối với sản xuất và xã hội?

**Câu 2.** Trình bày nguyên nhân, kết quả, đặc điểm, tính chất, ý nghĩa của CMTS Anh và Pháp?

**Câu 3.** Trình bày nguyên nhân, hệ quả của xung đột Nam- Bắc triều, Trịnh- Nguyễn?

**PHÂN MÔN ĐỊA LÍ****Phần I. Nội dung kiến thức cần ôn tập:**

1. Các đơn vị kiến thức: Từ tuần 1 đến tuần 6

2. Các câu hỏi trọng tâm :

**Câu 1.** Phân tích đặc điểm vị trí địa lí phần đất liền nước ta?

**Câu 2.** Phân tích đặc điểm nổi bật của vị trí địa lí nước ta về mặt tự nhiên?

**Câu 3.** Chứng minh đồi núi là cấu trúc quan trọng nhất của địa hình Việt Nam?

**Câu 4.** So sánh địa hình đồng bằng sông Hồng và đồng bằng sông Cửu Long?

**Phần II: Một số dạng bài tập minh họa: TNKQ ( Ôn tập từ bài 1 đến bài 2)**

**Câu 6:** Từ Bắc vào Nam nước ta kéo dài bao nhiêu vĩ độ:

A. 14 vĩ độ

B. 15 vĩ độ

C. 16 vĩ độ

D. 17 vĩ độ

**Câu 7: Quần đảo xa nhất về phía đông nước ta:**

A. Hoàng Sa. B. Trường Sa C. Côn Đảo. D. Phú Quý

**Câu 8: Đường bờ biển nước ta dài:**

A. 1650km B. 3200 km C. 3260km D. 4600km

**Câu 9: Hướng nghiêng chủ yếu của địa hình Việt Nam:**

A. Đông Nam- Tây-Bắc B. Bắc – Nam  
C. Tây Bắc-Đông Nam D. Đông Bắc – Tây Nam

**Câu 10: Dãy núi nào sau đây chạy theo hướng vòng cung?**

A. Hoàng Liên Sơn. B. Trường Sơn Bắc. C. Pu Đen Đinh D. Ngân Sơn

**Câu 11: Đồng bằng nào có diện tích lớn nhất nước ta?**

A. Đồng bằng sông Hồng B. Đồng bằng Sông Cửu Long C. Đồng bằng  
Duyên hải miền Trung. D. Đồng bằng Mường Thanh



TTCM

*Lưu Hoàng Trang*

NTCM

*Hoàng Thị Liên*



**I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập**

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 01 đến hết tuần 06

- Tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam
- Tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc
- Lao động cần cù sáng tạo

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

**Câu 1:**

a/ Thế nào là tự hào về truyền thống dân tộc? Nêu ý nghĩa và cách thể hiện lòng tự hào về truyền thống dân tộc ta ?

b/ Kể tên một số truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam ?

**Câu 2:**

a/ Thế nào là sự đa dạng của các dân tộc? Nêu biểu hiện, ý nghĩa của việc tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc?

b/ Để thể hiện sự tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc chúng ta cần phải làm gì?

**Câu 3 :**

a/ Thế nào là cần cù, sáng tạo? Nêu ý nghĩa của lao động cần cù, sáng tạo đối với cá nhân và xã hội?

b/ Tìm 2 câu ca dao tục ngữ có nội dung về lao động cần cù sáng tạo?

**Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa**

1. Trắc nghiệm:

**Câu 1: Việt Nam có bao nhiêu dân tộc anh em?**

- A. 55.                      B. 54.                      C. 53.                      D. 52.

**Câu 2. Hành vi nào dưới đây không phải là biểu hiện của lòng tự hào về truyền thống quê hương?**

- A. Tổ chức ma chay linh đình
- B. Trân trọng trang phục truyền thống
- C. Yêu thích ẩm thực của địa phương
- D. Giới thiệu với khách du lịch về lễ hội của địa phương

**Câu 3. Để rèn luyện tính cần cù và sáng tạo trong lao động mỗi học sinh cần tránh điều gì?**

- A. Rèn luyện tính cần cù, sáng tạo.
- B. Không ngừng nỗ lực vượt khó.
- C. Thường xuyên rèn luyện bản thân.
- D. Trông chờ vào vận may rủi.

**Câu 4: Biểu hiện của lao động sáng tạo là:**

- A. tự giác học bài và làm bài.
- B. cải tiến phương pháp học tập.
- C. thực hiện nội quy của trường.
- D. đi học đúng giờ quy định.

**Câu 5: “Dù ai đi ngược về xuôi, nhớ ngày giỗ tổ mùng mười tháng ba” câu nói đề cập đến truyền thống nào của dân tộc ta?**

- A. Truyền thống tôn sư trọng đạo.
- B. Truyền thống uống nước nhớ nguồn.
- C. Truyền thống yêu nước.
- D. Truyền thống văn hóa.

2. Bài tập:

**Bài tập 1: Xử lý tình huống:**

Phát huy truyền thống “Uống nước nhớ nguồn”, trường của H tổ chức lễ dâng hương tại khu tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ. Sau lễ dâng hương, các bạn tập trung nghe kể về những tấm gương hy sinh anh dũng chống giặc ngoại xâm, bảo vệ tổ quốc. Trong khi các bạn trật tự ngồi nghe thì H lại chạy chơi, đùa nghịch, khiến các bạn xung quanh mất tập trung.

a/ Em có nhận xét gì về hành động của H? Nếu là bạn của H, em sẽ khuyên H điều gì?

b/ Em đã làm gì để thể hiện lòng tự hào với dân tộc Việt Nam?

**Bài tập 2:** Trong giờ làm việc nhóm, bạn A nói riêng với bạn B: “Nhóm mình có bạn H học giỏi nên chúng mình không cần suy nghĩ hay làm gì đâu, vì đã có bạn H làm hết rồi”.

a) Theo em, lời nói của bạn A như vậy có đúng không? Vì sao?

b) Nếu em là bạn B, em sẽ nói gì với A?

**Bài tập 3:** M rất thích tìm hiểu về các nền văn hóa khác nhau của các dân tộc trên thế giới. M mong muốn khi có điều kiện sẽ đến nhiều quốc gia để khám phá về văn hóa và giới thiệu những nét đặc sắc của văn hóa Việt Nam.

a/ Em nhận xét gì về sở thích, mong muốn của M?

b/ Theo em, M nên làm gì để thực hiện mong muốn của mình?



Nguyễn Ngọc Lan

TTCM

Lưu Hoàng Trang

Nhóm trưởng

Phùng Thị Vui

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM  
TỔ: ANH – NĂNG KHIẾU

NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA KỲ  
HỌC KỲ I – NĂM HỌC 2023-2024  
MÔN: TIẾNG ANH  
KHỐI: 8

**PART I: Knowledge**

**1. Vocabulary**

- From Unit 1 to Unit 3
- Words and phrases related to the topics: Leisure time, Life in the countryside, Teenagers

**2. Grammar**

- Verbs of liking/ disliking + gerunds
- Verbs of liking/ disliking + to infinitives
- Comparative form of adverbs
- Simple sentences
- Compound sentences

**3. Phonetics**

- Pronunciation: /ʊ/, /u:/, /ə/, /ɪ/, /ɔɪ/, /ʊə/
- Word stress: From Unit 1 to Unit 3

**PART II: Exercises**

**A. MULTIPLE CHOICE**

*Circle the letter A, B, C or D to indicate the word whose underlined part differs from the others*

- |                            |                        |                     |                          |
|----------------------------|------------------------|---------------------|--------------------------|
| 1. A. <u>co</u> ok         | B. w <u>o</u> man      | C. m <u>o</u> ve    | D. p <u>u</u> sh         |
| 2. A. en <u>s</u> ure      | B. t <u>o</u> urnament | C. le <u>s</u> ure  | D. mat <u>u</u> re       |
| 3. A. or <u>ch</u> ard     | B. bal <u>a</u> nce    | C. <u>a</u> ccount  | D. messag <u>e</u>       |
| 4. A. comb <u>i</u> ne     | B. websit <u>e</u>     | C. beeh <u>i</u> ve | D. notifi <u>c</u> ation |
| 5. A. countr <u>y</u> side | B. int <u>e</u> rest   | C. d <u>i</u> scuss | D. villag <u>e</u>       |

*Circle the letter A, B, C or D to indicate the word whose stress differs from the others*

- |                |                 |                |                |
|----------------|-----------------|----------------|----------------|
| 6. A. Internet | B. cultural     | C. socialise   | D. communicate |
| 7. A. disturb  | B. local        | C. pasture     | D. pressure    |
| 8. A. media    | B. snowboarding | C. picturesque | D. concentrate |
| 9. A. prefer   | B. listen       | C. detest      | D. upload      |
| 10. A. origami | B. resort       | C. enjoyable   | D. midterm     |

*Circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to each of the following sentences*

11. We are very sorry for any \_\_\_\_\_ caused by our late delivery.  
A. convenient      B. convenience      C. inconvenient      D. inconvenience
12. Mickey loves \_\_\_\_\_ his parents \_\_\_\_\_ DIY projects.  
A. help - in      B. help - with      C. to help - in      D. to help - with
13. My grandma enjoys \_\_\_\_\_ woolly hats in her free time.  
A. to make      B. make      C. making      D. made
14. After spending the whole afternoon with her DIY project, she's still not \_\_\_\_\_.  
A. satisfy      B. satisfied      C. satisfying      D. satisfactory

15. \_\_\_\_\_ aerobics 30 minutes a day will improve your full-body flexibility and strengthen your bones.

- A. Doing                      B. Making                      C. Taking                      D. Using

16. The cake tastes \_\_\_\_\_ than we expected

- A. as delicious                      B. more delicious                      C. deliciouslier                      D. more deliciously

17. Jennie (Blackpink) is a celebrity with millions of \_\_\_\_\_ on Instagram.

- A. users                      B. believers                      C. followers                      D. gamers

18. On the farm, uncle Duong showed us how to \_\_\_\_\_ cucumbers.

- A. plough                      B. produce                      C. pick                      D. herd

19. Tram Anh is feeling a bit \_\_\_\_\_ about her study. She will have an exam next week.

- A. stressful                      B. happy                      C. delighted                      D. sad

**Circle the letter A, B, C or D to indicate the underlined part that needs correction**

20. The stage was lighted brighter than it was according to the plan

- A. lighted                      B. brighter                      C. was                      D. to

21. It is important for parents to teach their children how using social media wisely.

- A. for                      B. to teach                      C. using                      D. wisely

22. It was cold and wet, or Bob still went to the beach.

- A. was                      B. or                      C. went                      D. the beach

23. My sister is fond in cooking. She wants to become a chef in the future.

- A. in                      B. wants                      C. to become                      D. the future

24. All the students in my school are revising their lessons careful for the coming exam.

- A. the                      B. are revising                      C. their                      D. careful

**Circle the letter A, B, C or D to indicate the most suitable response to each of the following exchanges.**

25. Linda: "Would you like to go out for a drink with me?" - Anna: "Yes, \_\_\_\_\_."

- A. Thanks                      B. I'd love to                      C. What?                      D. Not at all

26. An: "I like your new hair style." - Mary: " \_\_\_\_\_ "

- A. Thanks                      B. Oh, well done!  
C. I feel gripping to hear that                      D. Shall I? Thanks

**Circle the letter A, B, C or D to indicate the word (s) CLOSEST in meaning to the underlined word (s) in each of the following questions.**

27. You should go to the picturesque village this summer.

- A. vast                      B. beautiful                      C. ugly                      D. peaceful

28. Annually in June, all the students feel stressed before the exams come.

- A. Yearly                      B. Every summer                      C. Frequently                      D. Occasionally

**Circle the letter A, B, C or D to indicate the word(s) OPPOSITE in meaning to the underlined word (s) in each of the following questions.**

29. We absolutely adore his music because of sweet melodies and meaningful lyrics.

- A. favour                      B. love                      C. hate                      D. prefer

30. What do you think about the disadvantages of living in the countryside?

- A. problems                      B. drawbacks                      C. difficulties                      D. advantages

**Read the passage and circle the letter A, B, C or D to indicate the correct word or phrase that best fits each of the numbered blanks**

My village is about 50 kilometers (31) \_\_\_\_\_ the city center. It is a very beautiful and (32) \_\_\_\_\_ place where people grow flowers and vegetables. It's very famous for its pretty roses and picturesque scenes. The air is quite fresh, the smell of the roses makes people feel cool. In spring, my village (33) \_\_\_\_\_ like a carpet with plenty of colors. Tourists come to visit it so often. Nowadays, with electricity, it doesn't take the villagers much time (34) \_\_\_\_\_ the roses. And even at night, people can walk along the path (35) \_\_\_\_\_ enjoy the fresh smell of the flowers.

31. A. on                                      B. in                                      C. from                                      D. of  
 32. A. peace                                      B. peaceful                                      C. peacefully                                      D. peacefulness  
 33. A. looks                                      B. sees                                      C. watches                                      D. glances  
 34. A. water                                      B. watering                                      C. to water                                      D. to watering  
 35. A. for                                      B. but                                      C. so                                      D. and

*Read the passage and circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer for each of the following sentences.*

With the habit of working in teams and being helpful to one other, villagers usually earn their living from farming, raising livestock and making handicrafts. They live in a small community with a temple or a communal cultural house where great events, such as festivals worshipping the village god and traditional games are organized. Villagers in the Southern usually live in houses lined up along central road and built on stilts to keep above flood waters. Along the coastal lines, fishermen depend on the sea as a means of livelihood. In the Central of Vietnam, a place suffering lots of natural disasters all the year round, citizens tend to be more studious and hard-working than those in regions with favourable conditions. People in the central highlands and the northern mountains live by growing rice, rubber trees coffee and tea as well as hunting.

*(Source: Adapted from Vietnam Travel Center)*

36. Which can be the topic of the passage?  
 A. Villagers across the country                      B. Villagers around the world  
 C. Vietnamese life in the countryside                      D. Vietnamese life in the city
37. Which activity is NOT mentioned as a way for villagers to earn their livings?  
 A. Farming                      B. Fishing                      C. Studying                      D. Hunting
38. Why do Southern villagers need to build their houses on stilt?  
 A. To protect the house from being attacked by wild animals  
 B. To protect the house from being flooded  
 C. To protect the house from earthquakes  
 D. To protect the house from evil things
39. Which sentence is NOT TRUE according to the passage?  
 A. There are many disasters in the Central of Vietnam  
 B. Houses in the Southern part of Vietnam often  
 C. People in the Northern Mountainous earn their livings by hunting  
 D. Villagers often work individually
40. Which explanation has the closest meaning to the word "studious" in the passage?  
 A. spending a lot of time studying                      B. lacking of academic knowledge  
 C. being lazy in studying                      D. being very intelligent

**B. WRITING**

*Rewrite the sentence so that it has a similar meaning to the first one, using the word(s) in bracket.*

41. I'd rather surf the Internet than play computer games. (PREFER)

-> \_\_\_\_\_

42. This is the most luxurious house I've ever seen. (NEVER)

-> \_\_\_\_\_

43. It takes my brother lots of time to surf the Net. (SPENDS)

-> \_\_\_\_\_

44. Hoa is a more careful taxi driver than Nam. (DRIVES)

-> \_\_\_\_\_

45. Quan is a club member; however, he never participates in any activities. (BUT)

-> \_\_\_\_\_

*Write complete sentences, using words and phrases given*

46. My sister/ be/ really/ into/ shop/ and / fashion, / I / hate / it/ .

-> \_\_\_\_\_

47. A machine/ can/ plough / that field / much / fast/ a buffalo/ .

-> \_\_\_\_\_

48. I / like / read/ books,/ listen / music/ and / draw/ free time/.

-> \_\_\_\_\_

49. Our class/ have / forum,/ and/ we / often post / questions / there / discuss/.

-> \_\_\_\_\_

50. Now / they / all / chat / each other/ frequently / before/ because / they/ smartphones.

-> \_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_



TTCM/NTCM

Nguyễn Thị Quỳnh Diệp

Trường THCS Ngọc Lâm

Tổ Anh – Năng Khiếu

**NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ I – MÔN THỂ DỤC**

**NĂM HỌC 2023 - 2024**

**MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT- KHỐI 8**

**I. Kiến thức cần ôn**

1. Ôn tập nội dung Bài thể dục nhịp điệu

**II. Kỹ năng - kỹ thuật cần đạt**

- Thực hiện bài thể dục nhịp điệu đúng nhịp, đúng biên độ và thuộc bài.

**III. Hình thức kiểm tra**

- Trực tiếp hoặc trên nhà thể chất



BGH duyệt

Nguyễn Ngọc Lan

Tổ trưởng CM

Nguyễn Quỳnh Diệp

Nhóm trưởng CM

Đinh Lý Huỳnh

**TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM**  
**TỔ: ANH – NĂNG KHIẾU**

**NỘI DUNG ÔN TẬP**  
**GIỮA HỌC KÌ I**  
**NĂM HỌC: 2023 – 2024**  
**MÔN: NGHỆ THUẬT – KHỐI 8**

**I, KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP:**

1. Ôn tập 2 bài hát:
  - Chào năm học mới
  - Việt Nam ơi
2. Ôn phần nhạc lí
  - Gam trưởng, giọng trưởng, giọng Đô trưởng
3. Tập đọc nhạc:
  - TĐN số 1

**II, KĨ NĂNG – KĨ THUẬT CẦN ĐẠT**

- Thực hiện đúng các yêu cầu của bài: hát đúng kĩ thuật, thuộc lời, TĐN đúng cao độ, trường độ, gõ đúng tiết tấu, nhịp phách
- Nắm vững các kiến thức về nhạc lí để sử dụng cho bài hát và bài TĐN

**III, HÌNH THỨC KIỂM TRA:**

- Thực hành: Tại phòng học của các lớp
- Kiểm tra theo nhóm hoặc từng học sinh



Nguyễn Ngọc Lan

TCCM

Nguyễn Quỳnh Diệp

NTCM

Nguyễn Thị Nhân



TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM

TỔ: Anh – Năng khiếu

**NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA KỲ - HỌC KỲ I**

**NĂM HỌC 2023 - 2024**

**MÔN: Nghệ thuật ( Mĩ thuật)**

**KHỐI: 8**

**I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập**

- Kiến thức về cách tạo tranh bằng nghệ thuật cắt dán.
- Kiến thức về cách vẽ tranh chân dung theo trường phái biểu hiện.
- Kiến thức về nét đặc trưng trong tranh sơn mài Việt Nam

**II. Phần 2: Đề bài minh họa**

Đề bài 1 Em hãy tạo một bức tranh bằng nghệ thuật cắt dán. Thể hiện trên khổ giấy A3, A4 . Chất liệu màu tự chọn.

Đề bài 2: Em hãy vẽ tranh chân dung theo trường phái biểu hiện. Thể hiện trên khổ giấy A3, A4 . Chất liệu màu tự chọn.

Đề bài 3: Em hãy tạo một bức tranh bằng cách gắn vỏ trứng nội dung tự chọn theo ý thích. Thể hiện trên khổ giấy A3, A4 . Chất liệu màu tự chọn.



PHÓ HIỆU TRƯỞNG  
*Nguyễn Ngọc Lan*

TTCM/ NTCM

*[Signature]*  
Vu' Hong Tam

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM

TỔ: KHOA HỌC TỰ NHIÊN

NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA KỲ  
HỌC KỲ I – NĂM HỌC 2023-2024

MÔN: KHOA HỌC TỰ NHIÊN

KHỐI: 8

**I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập**

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 01 đến hết tuần 06

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Câu 1: Nêu cách nhận biết hóa chất và quy tắc sử dụng hóa chất, thiết bị cơ bản trong phòng thí nghiệm?

Câu 2: Khái niệm phản ứng hóa học? Dấu hiệu chứng tỏ có phản ứng hóa học xảy ra?

Câu 3: Nêu khái niệm mol? Tỉ khối chất khí? Công thức chuyển đổi giữa số mol (n) và khối lượng (m), giữa số mol và thể tích chất khí ở điều kiện chuẩn?

Câu 4: Thế nào là dung dịch? Khái niệm độ tan của một chất trong nước, nồng độ phần trăm, nồng độ mol? Công thức tính S, C%, C<sub>M</sub>?

Câu 5: Phát biểu nội dung định luật bảo toàn khối lượng? Khái niệm phương trình hóa học và các bước lập phương trình hóa học? Trình bày ý nghĩa của PTHH? Các bước lập PTHH?

Câu 6: Nêu các bước tính theo PTHH (dạng cơ bản)? Công thức tính hiệu suất của phản ứng?

**Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa**

**I. Trắc nghiệm:**

Câu 1. Sản phẩm của phản ứng: sodium + oxygen  $\longrightarrow$  sodium oxide là

A. sodium.

B. oxygen.

C. sodium oxide.

D. sodium và oxygen.

Câu 2. Công thức tính nồng độ phần trăm của dung dịch là:

A.  $C\% = \frac{m_{ct}}{m_{H_2O}} \cdot 100$

B.  $C\% = \frac{m_{dd}}{m_{ct}} \cdot 100$

C.  $C\% = \frac{m_{ct}}{m_{dd}} \cdot 100$

D.  $C\% = \frac{m_{H_2O}}{m_{ct}} \cdot 100$

Câu 3. Cho các quá trình sau:

(1) Sắt (iron) được cắt nhỏ và tán thành đinh.

(2) Vành xe đạp bằng sắt bị phủ một lớp gỉ là chất màu nâu đỏ.

(3) Rượu để lâu trong không khí thường bị chua.

(4) Đèn tín hiệu chuyển từ màu xanh sang màu đỏ.

(5) Dây tóc trong bóng đèn điện nóng và sáng lên khi dòng điện đi qua.

Số quá trình xảy ra biến đổi hóa học là

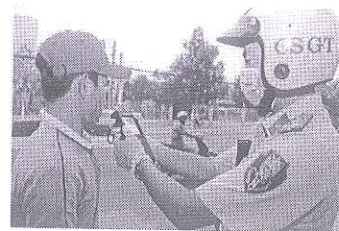
A. 4.

B. 3.

C. 2.

D. 1.

Câu 4. Lái xe sau khi uống rượu thường dễ gây tai nạn nên để đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông, cảnh sát giao thông sẽ tiến hành kiểm tra nồng độ cồn bằng cách dùng một dụng cụ phân tích hơi thở. Theo em thì dụng cụ phân tích hơi thở được đo là do



- A. rượu tác dụng với chất có trong dụng cụ tạo ra chất mới.
- B. rượu làm hơi thở nóng hơn nên máy ghi nhận được.
- C. rượu làm hơi thở khô hơn nên máy ghi độ ẩm thay đổi.
- D. rượu gây tiết nhiều nước bọt nên máy biết được.

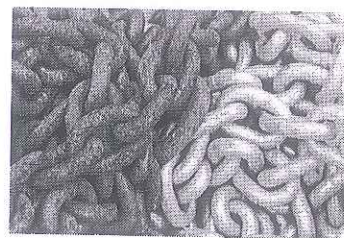
Câu 5. Phản ứng nào sau đây là phản ứng tỏa nhiệt?

- A. Phản ứng nung đá vôi  $\text{CaCO}_3$ .
- B. Phản ứng đốt cháy khí gas.
- C. Phản ứng hòa tan viên C sủi vào nước.
- D. Phản ứng phân hủy đường.

Câu 6. Sơ đồ phản ứng hóa học của các chất:  $A + B \longrightarrow C + D$ . Phương trình bảo toàn khối lượng là

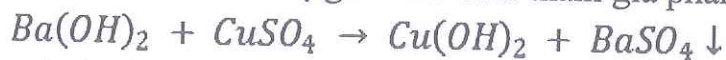
- A.  $m_A + m_C = m_B + m_D$
- B.  $m_A + m_D = m_C + m_B$
- C.  $m_A + m_B = m_C + m_D$
- D.  $m_A + m_B = m_C - m_D$

Câu 7. Một vật thể bằng sắt để ngoài trời, sau một thời gian bị gỉ. Hỏi khối lượng của vật thay đổi thế nào so với khối lượng của vật trước khi gỉ?



- A. Tăng
- B. Giảm
- C. Không thay đổi
- D. Không thể biết

Câu 8. Cho biết tỉ lệ giữa các chất tham gia phản ứng trong phương trình sau:



- A. 1 : 1
- B. 1 : 2
- C. 2 : 1
- D. 2 : 3

Câu 9. Tỉ khối hơi của khí lưu huỳnh đioxit ( $\text{SO}_2$ ) so với khí clo ( $\text{Cl}_2$ ) là

- A. 0,19
- B. 1,5
- C. 0,9
- D. 1,7

Câu 10. Khí nào nhẹ nhất trong tất cả các khí?

- A. Khí methane ( $\text{CH}_4$ )
- B. Khí carbon oxide ( $\text{CO}$ )
- C. Khí helium ( $\text{He}$ )
- D. Khí hydrogen ( $\text{H}_2$ )

Câu 11. 1 mol chất khí ở điều kiện chuẩn có thể tích là

- A. 2,24 lít
- B. 24,79 lít
- C. 22,4 lít
- D. 24,79 ml

Câu 12. Cho sơ đồ phản ứng sau:



Sau phản ứng thu được 7,437 lít (đkc) khí hydrogen thì số mol của Al đã tham gia phản ứng là

- A. 0,3 mol.
- B. 0,2 mol.
- C. 0,1 mol.
- D. 0,15 mol.

Câu 13. Cho phương trình hóa học sau:  $2Fe + 3Cl_2 \xrightarrow{t^0} 2FeCl_3$ . Khối lượng Fe cần dùng để điều chế được 2 mol iron(III) chloride là

- A. 3 mol.                      B. 2 mol.                      C. 1 mol.                      D. 1,5 mol.

Câu 14. Cho kim loại sắt tác dụng với dung dịch  $H_2SO_4$  loãng, thu được  $FeSO_4$  và khí hydrogen. Nếu dùng 5,6 gam sắt thì số mol  $H_2SO_4$  cần để phản ứng là bao nhiêu?

- A. 1 mol.                      B. 0,1 mol.                      C. 0,2 mol.                      D. 0,3 mol.

Câu 15. Một nhà máy dự tính sản xuất 100 tấn  $NH_3$  từ  $N_2$  và  $H_2$  trong điều kiện thích hợp. Tuy nhiên, khi đưa vào quy trình sản xuất thực tế chỉ thu được 25 tấn  $NH_3$ . Hiệu suất của phản ứng sản xuất  $NH_3$  nói trên là

- A. 4,0% gam.                      B. 25,0%.                      C. 40%.                      D. 2,5 %.

## II. Tự luận:

Bài 1: Lập PTHH của các phản ứng sau:

- Phosphorus ( $S$ ) + khí Oxygen ( $O_2$ )  $\rightarrow$  Phosphorus(V)oxide ( $P_2O_5$ )
- Khí hydrogen ( $H_2$ ) + oxide sắt từ ( $Fe_3O_4$ )  $\rightarrow$  Sắt ( $Fe$ ) + Nước ( $H_2O$ )
- Calcium carbonate ( $CaCO_3$ ) + hydrochloric acid ( $HCl$ )  $\rightarrow$  Calcium chloride ( $CaCl_2$ ) + nước ( $H_2O$ ) + khí carbonic ( $CO_2$ )

Câu 2: Ở  $25^\circ C$ , khi hòa tan 20 gam  $NaCl$  vào 40 gam nước thì thấy có 5,6 gam  $NaCl$  không tan được nữa. Tính độ tan của  $NaCl$  ở nhiệt độ trên.

Câu 3: Tính nồng độ phần trăm của dung dịch  $Al_2(SO_4)_3$ , biết trong 2,5 kg dung dịch có hòa tan hết 34,2 gam  $Al_2(SO_4)_3$ ?

Câu 4: Tính nồng độ mol của dung dịch  $CuSO_4$ , biết trong 4 lít dung dịch có hòa tan hết 400 gam  $CuSO_4$ ?

Câu 5: Lập phương trình hóa học của phản ứng giữa hydrochloric acid tác dụng với Zn theo sơ đồ sau:  $Zn + HCl \rightarrow ZnCl_2 + H_2$

Biết rằng sau phản ứng thu được 7,437 lít khí hydrogen (đkc), hãy tính:

- Khối lượng Zn đã phản ứng.
- Khối lượng hydrochloric acid đã phản ứng.
- Khối lượng zinc chloride  $ZnCl_2$  tạo thành theo 2 cách

Câu 6: Nhiệt phân copper(II) nitrate  $Cu(NO_3)_2$  thu được copper(II) oxide  $CuO$ , nitrogen dioxide  $NO_2$  và khí oxygen  $O_2$ .

- Lập phương trình hóa học của phản ứng.
- Nếu nhiệt phân hoàn toàn 28,2 gam copper(II) nitrate với hiệu suất phản ứng 100% thì thu được bao nhiêu gam copper(II) oxide và bao nhiêu lít khí oxygen ở đkc?
- Muốn thu được 6,1975 lít (đkc) hỗn hợp 2 khí  $NO_2$  và  $O_2$  thì phải nhiệt phân bao nhiêu gam copper(II) nitrate, biết hiệu suất phản ứng đạt 80%.

BGH/duyet

TTCM/NTCM



PHÓ HIỆU TRƯỞNG  
Khúc Thị Mỹ Hạnh

Đỗ Minh Phương

## A. TRỌNG TÂM ÔN TẬP

### 1. Nội dung kiến thức:

Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 1 đến tuần 6.

- Lịch sử Hà Nội từ năm 1802 đến năm 1884.
- Di sản văn hóa phi vật thể ở thành phố Hà Nội.

### 2. Câu hỏi ôn tập:

**Câu 1:** Trình bày về kinh tế Hà Nội thời Nguyễn (nông nghiệp, thương nghiệp, thủ công nghiệp)?

**Câu 2:** Trình bày về cuộc kháng chiến của nhân dân Hà Nội ở Bắc Kỳ (1864 -1884)?

**Câu 3:**

- Kể tên một số di sản văn hóa phi vật thể ở thành phố Hà Nội.
- Em hãy trình bày một số biện pháp bảo tồn và phát huy giá trị truyền thống của di sản văn hóa phi vật thể ở thành phố Hà Nội?

**Câu 4:**

- Kể tên một số loại hình di sản văn hóa phi vật thể tiêu biểu ở Hà Nội.
- Nêu ý nghĩa của các di sản văn hóa phi vật thể ở thành phố Hà Nội.

## B. HÌNH THỨC KIỂM TRA:

Học sinh thực hiện kiểm tra dưới hình thức bài tập dự án.



Nguyễn Ngọc Lan

NTCM

A blue ink signature.

Phạm Huyền Trang

## A. TRỌNG TÂM ÔN TẬP

1. Nội dung kiến thức: Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 1 đến tuần 6.

- Em với nhà trường
- Khám phá bản thân
- Trách nhiệm với bản thân

### 2. Câu hỏi ôn tập:

Câu 1. Chia sẻ về truyền thống trường em và những việc các thầy, cô giáo, học sinh đã làm để xây dựng truyền thống nhà trường?

Câu 2. Hãy nêu quan điểm tranh biện của em về ý kiến “Dành nhiều thời gian cho thiết bị công nghệ sẽ ảnh hưởng đến mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình”

Câu 3. Chỉ ra những thay đổi cảm xúc trong trường hợp sau và nêu cách em điều chỉnh cảm xúc của mình:

“Các bạn lớp em đều rất háo hức với chuyến trải nghiệm vào cuối tuần. Khi cô giáo thông báo vì thời tiết không đảm bảo nên nhà trường hoãn chuyến đi này, không khí trong lớp bỗng chùng chểnh xuống”

### Câu 4.

- Mô tả một vài nét đặc trưng trong tính cách của người mà em yêu quý.
- Em hãy chia sẻ về đặc trưng tính cách của bản thân?

Câu 5. Em hãy đưa ra cách giải quyết hợp lí trong trường hợp sau đây:

a/ Hôm trước, khi thảo luận nhóm trực tuyến, Minh đã bị Thành chụp bức hình với biểu cảm không đẹp. Vài ngày sau đó, ở trên lớp Thành luôn nói với Minh là nếu không chép bài cho mình, sẽ đưa ảnh đó lên trang mạng xã hội của lớp.

b/ H ngồi cạnh D và thường xuyên bị bạn trêu đùa ác ý nên em cảm thấy rất khó chịu. H đã xin chuyển chỗ để tránh bị bạn làm phiền, ảnh hưởng đến việc học. Tuy nhiên, sau khi Hạnh chuyển chỗ, D vẫn thường sang bàn của Hạnh và tiếp tục trêu bạn.

## B. HÌNH THỨC KIỂM TRA:

Học sinh thực hiện kiểm tra dưới hình thức bài tập dự án.



NTCM

Nguyễn Thị Diệu Hà

I. PHẠM VI ÔN TẬP:

Toàn bộ nội dung đã học từ tuần 1 đến tuần 6.

II. NỘI DUNG ÔN TẬP:

<b>1. Bài 1:</b> - Từ vựng (trang 175, 176 – Sách giáo khoa) - Chữ hán: 休、手、名 - Ngữ pháp: <ul style="list-style-type: none"><li>• V てください</li><li>• N で (chỉ phương tiện, vật liệu)</li><li>• Q: もう V ましたか。 A: はい、もう V ました。 / いいえ、まだ です。</li></ul>	<b>2. Bài 2:</b> - Từ vựng (trang 176, 177 – Sách giáo khoa) - Chữ hán: 食、長 - Ngữ pháp: <ul style="list-style-type: none"><li>• Q: V てもいいですか。 A: はい、いいです (よ)。 / いいえ、だめです。</li><li>• ~に~を かきます。</li><li>• ~まい</li></ul>
---	---

III. BÀI TẬP VẬN DỤNG:

Bài 1: Hoàn thành bảng từ vựng sau:

STT	ベトナムご	日本ご
1.	Chờ đợi	
2.		すわります
3.	Đã	
4.	Chưa	
5.		こたえ
6.	Nói chuyện	
7.	Vẽ/viết	
8.		ことば
9.	~ tờ (dùng để đếm vật mỏng)	
10.	Không được	
11.	Máy ảnh	

12.		けいじばん
13.		でんわばんごう
14.		おりがみ
15.	Cố gắng	

**Bài 2: chọn phương án ứng với cách đọc hoặc cách viết chữ Hán được gạch chân:**

1. マイさんは 食どうにいます  
A. しょく B. そく C. そうじ D. しょく
2. はやく 休んでください。  
A. しんで B. やすんで C. のんで D. およいで
3. このひとは ゆうめいですよ。  
A. 長い B. 高い C. 有名 D. 白い
4. サッカーが 上手ではありません。  
A. なまえ B. へた C. ちず D. じょうず
5. なまえをかいてください。  
A. 名前 B. 下手 C. 人 D. 手
6. さかなを 食べます。  
A. の B. た C. き D. し
7. アンさんは か手です。  
A. しゅ B. しゅう C. しゆ D. しゅう
8. このひとは ながいです。  
A. 長い B. 高い C. 白い D. 日
9. ミンさんは ピアノが 下手です。  
A. あかい B. じょうず C. やすい D. へた

**Bài 3: Hoàn thành bảng chia động từ sau**

STT	Vます	Vて
1.	あげます	
2.	いいます	



3.	おぼえます	
4.	かします	
5.	がんばります	
6.	しにます	
7.	行きます	
8.	だします	
9.	たちます	
10.	おきます	
11.	します	
12.	まちます	
13.	やすみます	
14.	かきます	
15.	かります	

**Bài 4: Chọn phương án đúng nhất:**

1. おとうさんは じてんしゃ ( ) おかしやへ 行きます。

- A. は                      B. が                      C. の                      D. で

2. テスト ( ) なまえと クラスを かきます。

- A. に                      B. の                      C. で                      D. と

3. もう ひらがなを ( ) か。

- A. おぼえます      B. おぼえません      C. おぼえました      D. おぼえて

4. ともだち ( ) は なしても いい ですか。

- A. と                      B. に                      C. を                      D. の

5. M: きっぷは 1まい ( ) ですか。

N: 10,000 ドンです。

- A. なんさい      B. いくら      C. だれ      D. どこ

6. えはがき ( ) 5まい ください。

- A. を                      B. は                      C. の                      D. で

7. ほんを ( ) ください。

A. あけて                      B. あけます                      C. あけました                      D. あけません

8. トイレへ ( ) もいいですか。

A. 行って                      B. 行きました                      C. 行きません                      D. 行きます

9. Q: そとへ ( )。

P: はい、どうぞ。

A. でしたか                      B. でてください                      C. ですか                      D. てもいいですか

10. M: そこに ( ) を かきますか。

N: すきなものを かいてください。

A. なに                      B. だれ                      C. なんの                      D. なんさい

**Bài 5: Hãy sắp xếp các câu sau và chọn vị trí tương ứng với dấu ★**

1. ここ \_\_\_\_\_ ★ \_\_\_\_\_ ください。

A. を                      B. じゅうしょ                      C. に                      D. かいて

2. A: ペン \_\_\_\_\_ ★ \_\_\_\_\_ ですか。

B: はい、どうぞ

A. も                      B. かりて                      C. いい                      D. を

3. その ★ \_\_\_\_\_ ください。

A. を                      B. よん                      C. かんじ                      D. で

4. らいしゅうから ★ \_\_\_\_\_ ください。

A. 行って                      B. あるいて                      C. へ                      D. がっこう

5. ジュース \_\_\_\_\_ ★ \_\_\_\_\_ か。

A. を                      B. いいです                      C. のんで                      D. も

**Bài 6: Hãy chọn từ trong khung và hoàn thành bài hội thoại sau:**

ゆり                      : きょう .....、わたしが ..... です。いいですか。

ミン、ラン                      : はい。

ゆり : ミンさん、.....を とりに来てください。

ミン : はい。

ゆり : これから、先生が.....ことばを。きいてください。  
そして、カタカナでください。

ミン、ラン : はい。

ゆり : 一ばん、.....。二ばん、ブンチャー。もう.....か。

ミン : .....、もうかきました。

ラン : いいえ、.....です。先生、もういちど 行ってください。

ゆり : はい。一ばん、フォー。二ばん、ブンチャー。

ラン : .....


ゆり : がんばってくださいね。

ミン、ラン : はい。がんばります。

- 
1. いいます      2. は      3. かみ      4. はい      5. まだ
6. かいて先生      7. ありがとうございます      8. かきました      9. フォー

*Chúc các con ôn tập tốt!*

GVBM



Nguyễn Thị Thái Hằng

Nhóm trưởng



Lương Thị Bích Ngọc



Nguyễn Ngọc Lan